

BẢNG TỔNG HỢP
Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2022 - 2023

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
1	Nghiên cứu phát huy giá trị bộ sưu tập hiện vật văn hóa Óc Eo tại An Giang (trong đó có nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo)	1. Mục tiêu chung: Xác định giá trị bộ sưu tập những hiện vật tiêu biểu của văn hóa cổ Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang thể hiện nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo; đánh giá thực trạng công tác sưu tập, bảo tồn hiện vật văn hóa Óc Eo, từ đó xây dựng và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho quá trình tuyển chọn đề xuất các bảo vật quốc gia. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Xác định giá trị lịch sử - nghệ thuật độc đáo và nổi bật của sưu tập hiện vật thuộc văn hóa Óc Eo liên quan đến nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu so sánh với các bộ sưu tập hiện vật tương đồng tại một số bảo tàng tiêu biểu ở Nam bộ để tìm hiểu mối quan hệ giao lưu và tiếp biến văn hóa với các trung tâm tôn giáo - dân cư lớn khác thuộc văn hóa Óc Eo và rộng hơn; b) Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp mang tính cụ thể, khả thi trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang; c) Xuất bản hai công trình nghiên cứu (dạng sách in và e-book), gồm: - Sách chuyên khảo “<i>Hiện vật nghệ thuật Phật giáo và</i>	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo 05 chuyên đề khoa học; - Báo cáo đánh giá thực trạng và kiến nghị; - Hệ thống dữ liệu hình ảnh lưu trữ những hiện vật tiêu biểu thuộc Văn hóa Óc Eo tại tỉnh An Giang; - Sách chuyên khảo “<i>Hiện vật nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo thuộc văn hóa Óc Eo tại Bảo tàng An Giang</i>” dạng e-book và sách in (50 quyển); - Sách giới thiệu “<i>Hiện vật tiêu biểu thuộc Văn hóa Óc Eo tại Bảo tàng An Giang</i>” dạng e-book và sách in (50 quyển); - Bộ hồ sơ đăng ký quyền tác giả đối với sách chuyên khảo và sách giới thiệu; - Bộ tài liệu thuyết minh “<i>Nghệ thuật cổ Phù Nam và sưu tập hiện vật Phật giáo - Hindu giáo thuộc văn hóa Óc Eo tại tỉnh An Giang</i>” (song ngữ Anh - Việt); - Đề xuất mô hình Du lịch di sản Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang; - 30 cán bộ được bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ; - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí Khảo cổ học và

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		<i>Hindu giáo thuộc văn hóa Óc Eo tại Bảo tàng An Giang”;</i> - Sách giới thiệu (catalogue) “<i>Hiện vật tiêu biểu thuộc văn hóa Óc Eo tại Bảo tàng An Giang</i>”; d) Góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ nghiệp vụ thông qua hai nội dung: (i) Xây dựng bộ tài liệu thuyết minh “<i>Văn hóa Óc Eo và nghệ thuật cổ Phù Nam</i>” bằng tiếng Việt và tiếng Anh với hai mức độ cơ bản và chuyên sâu; (ii) Tổ chức tập huấn bổ sung kiến thức và kỹ năng cho 30 thuyết minh viên và cán bộ nghiệp vụ của tỉnh; đ) Xây dựng mô hình Du lịch di sản văn hóa Óc Eo cho địa phương dựa trên kết quả nghiên cứu về bộ sưu tập hiện vật đặt trong bối cảnh phát hiện và khai quật tại di tích khảo cổ; đồng thời nghiên cứu so sánh với các mô hình du lịch di sản đã và đang thành công ở nhiều địa phương khác.	Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; - Hỗ trợ cung cấp tư liệu đào tạo 01 Thạc sĩ (chuyên ngành Văn hóa học) và 01 Nghiên cứu sinh (chuyên ngành Khảo cổ học) của tỉnh An Giang.
2	Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang	1. Mục tiêu chung: Thực trạng và giải pháp chuyển đổi số (CĐS) trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh An Giang. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Phân tích thực trạng và xác định điểm nghẽn trong CĐS của các DNNVV tỉnh An Giang; b) Xây dựng chiến lược CĐS và khuyến nghị các mô hình CĐS phù hợp cho trường hợp DNNVV tỉnh An Giang; c) Xây dựng 03 mô hình CĐS điểm trong DNNVV tại tỉnh An Giang thuộc 03 khu vực kinh tế: (i) nông nghiệp, (ii) công nghiệp - xây dựng và (iii) thương mại - dịch vụ; d) Xây dựng hệ thống giải pháp, chính sách đẩy nhanh quá trình CĐS trong DNNVV tại tỉnh An Giang; đ) Tập huấn đào tạo ít nhất 30 cán bộ, doanh nghiệp về	- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo 04 chuyên đề khoa học; - Cơ sở dữ liệu, tài nguyên số về hiện trạng, mô hình, giải pháp CĐS trong DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang; - Cổng thông tin CĐS cho DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang; - Báo cáo kiểm thử cơ sở dữ liệu CĐS DNNVV được tích hợp trên nền web; - AI Chatbot hỗ trợ tư vấn CĐS cho DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang; - Báo cáo kiểm thử hệ thống AI Chatbot tư vấn CĐS trong DNNVV; - 03 mô hình CĐS điểm trong DNNVV tại tỉnh An

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		CĐS trong DNNVV tỉnh An Giang, thuộc 03 lĩnh vực: (i) nông nghiệp, (ii) công nghiệp - xây dựng và (iii) thương mại - dịch vụ.	Giang thuộc 03 khu vực kinh tế: (i) nông nghiệp, (ii) công nghiệp - xây dựng và (iii) thương mại - dịch vụ; - 03 bộ cẩm nang hướng dẫn CĐS trong DNNVV lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ; - Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho 150 cán bộ, doanh nghiệp; - 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành có mã số ISSN có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài; - Đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.
3	Nghiên cứu khai thác thị trường khách du lịch đường thủy và dã ngoại tỉnh An Giang	1. Mục tiêu chung: a) Đánh giá thực trạng phát triển du lịch đường thủy và dã ngoại ở An Giang; b) Đề xuất các giải pháp thu hút, khai thác thị trường khách du lịch đường thủy và du lịch dã ngoại tỉnh An Giang trong thời gian tới. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Nghiên cứu sản phẩm du lịch, thị trường khách du lịch đường thủy và dã ngoại (trekking, hiking, camping) tỉnh An Giang, cụ thể: - Đánh giá tiềm năng để hình thành các tuyến du lịch đường thủy trên địa bàn tỉnh An Giang; đề xuất 06 chương trình du lịch đường thủy và tổ chức thí điểm tour đánh giá 02 chương trình (thời lượng 02 ngày 01 đêm/chương trình);	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo 06 chuyên đề khoa học; - Ba (03) bản đồ theo tuyến điểm du lịch (tỷ lệ 1/100.000, bản giấy A0 và file, thuyết trình bản đồ chung) bao gồm: Bản đồ du lịch đường thủy; Bản đồ du lịch dã ngoại; Bản đồ du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tỉnh An Giang; - Xây dựng 06 chương trình du lịch đường thủy; 03 chương trình du lịch dã ngoại; 03 chương trình du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại gắn với hệ thống tuyến điểm du lịch tại An Giang và tổ chức thí điểm tour đánh giá 02 chương trình du lịch đường thủy, 01 chương trình dã ngoại, 01 chương trình đường thủy kết hợp dã ngoại (thời lượng 02 ngày 01 đêm/chương trình);

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		- Đánh giá tiềm năng để hình thành các tuyến du lịch dã ngoại; đề xuất 03 chương trình du lịch dã ngoại và tổ chức thí điểm 01 chương trình du lịch dã ngoại dành cho khách du lịch quốc tế (thời lượng 02 ngày 01 đêm/chương trình); - Đánh giá tiềm năng để hình thành các tuyến du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại; đề xuất 03 chương trình du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại và tổ chức thí điểm 01 chương trình du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại dành cho khách du lịch quốc tế (thời lượng 02 ngày 01 đêm/chương trình). b) Xây dựng 03 bản đồ: (1) Bản đồ du lịch đường thủy; (2) Bản đồ du lịch dã ngoại; (3) Bản đồ du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tại tỉnh An Giang; c) Biên soạn 03 bản thuyết minh về du lịch đường thủy, du lịch dã ngoại, du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tại An Giang; d) Biên soạn 01 bộ tài liệu xác định và xử lý tình huống phát sinh dành cho du khách khi du lịch đường thủy, du lịch dã ngoại và du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tại tỉnh An Giang; đ) Đề xuất các giải pháp thu hút, khai thác thị trường khách du lịch đường thủy, du lịch dã ngoại và kết hợp du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tỉnh An Giang giai đoạn đến 2025 - 2030, trong đó có dự báo tiềm năng, cơ hội và thách thức của thị trường khách du lịch đường thủy và dã ngoại tại An Giang.	đêm/chương trình); - Bộ tư liệu thuyết minh: Du lịch đường thủy; Du lịch dã ngoại; Du lịch đường thủy kết hợp dã ngoại tại An Giang; - Bộ tài liệu xác định và xử lý tình huống phát sinh dành cho du khách khi du lịch đường thủy và dã ngoại tại An Giang; - Báo cáo vận hành, quản lý và đánh giá chương trình du lịch; - Kỷ yếu Hội thảo (ít nhất 12 bài báo cáo, tham luận); - Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành (thuộc danh mục Tạp chí Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước); - Đề xuất Kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận chuyển giao về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.
4	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống cảnh báo sớm	1. Mục tiêu chung: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm góp phần giảm nhẹ thiệt hại do	- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo 02 chuyên đề khoa học;

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
	nguy cơ sạt lở do hiện tượng thời tiết cực đoan trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	thiên tai. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Giai đoạn 1: (Mục tiêu cần hoàn thành trước) - Phân tích, xác định cơ chế sạt lở khu vực dưới tác động biến đổi khí hậu và các nhân tố có liên quan. - Xác định đặc điểm địa chất đặc trưng của khu vực có khả năng xảy ra sạt lở cao. Phân tích tương quan giữa đặc điểm địa chất, khí hậu đến xác suất xảy ra sạt lở. - Xây dựng mô hình máy học nhằm nhận biết cơ chế sạt lở đặc thù của khu vực, từ đó có thể phát triển hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở với độ chính xác cao. Tần suất cảnh báo theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Có thể cảnh báo thời đoạn (03 - 06 tháng), thời đoạn (10 - 15 ngày), thời đoạn (05 - 07 ngày); Phương thức cảnh báo được thực hiện theo các quy định về dự báo, cảnh báo thiên tai do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định. b) Giai đoạn 2: (Mục tiêu được thực hiện sau khi giai đoạn 1 đã hoàn thành) - Xây dựng platform (nền tảng công nghệ) cho phép tích hợp các công nghệ thu nhận dữ liệu hiện đại tạo tiền đề cho việc phát triển hạ tầng thông minh nâng cao công tác phòng chống sạt lở, quản lý rủi ro trong khu vực. - Lắp đặt và vận hành mô hình cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản phù hợp với điều kiện tại An Giang. Yếu tố cảnh báo là xác suất xảy ra sạt lở theo từng cấp độ cho vị trí thử nghiệm đạt độ tin cậy theo Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (các bản tin dự báo được chuyển tải thông qua trang web	- Platform (website, ứng dụng cho thiết bị thông minh) sẵn sàng cho việc chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và quy hoạch hạ tầng; - Bộ tài liệu tính toán thiết kế và hướng dẫn áp dụng mô hình cảnh báo sớm sạt lở; - Bộ quy trình và phương thức xác định các ngưỡng cảnh báo và sạt lở theo thời gian thực; - 01 bộ thiết bị đo đạc hiện trường; - 01 bộ thu phát tín hiệu và server xử lý dữ liệu trung tâm; - 01 bộ phần mềm dự báo, cảnh báo nguy cơ sạt lở bờ sông tỉnh An Giang; - 01 bộ công cụ truyền phát tin cảnh báo, dự báo sạt lở; - 01 hệ thống thử nghiệm (trạm di động) cảnh báo sớm sạt lở đất cho các khu vực dân cư bằng công nghệ tiệm cận trí tuệ nhân tạo; - Hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm “<i>Hệ thống cảnh báo sớm sạt lở bờ sông ở tỉnh An Giang bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo</i>” được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ; - 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành khí tượng thủy văn, tạp chí quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI/Scopus,... có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 Thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ chuyên ngành Thủy văn học, Quản lý Tài nguyên và Môi trường cho tỉnh An Giang.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		thông tin và văn bản từ đơn vị vận hành hệ thống cảnh báo đến các đối tượng là cán bộ chuyên trách phòng tránh thiên tai, UBND các huyện/xã và toàn thể người dân).	- Đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.
5	Cải thiện giống cá lóc (<i>Channa striata</i> Bloch, 1793) bằng phương pháp chọn lọc	1. Mục tiêu tổng quát: Chọn lọc, tạo được đàn cá lóc có chất lượng về tăng trưởng và sinh sản từ nguồn cá lóc thu thập ở các vùng sinh thái khác nhau (Việt Nam, Thái Lan, Campuchia,...) phục vụ cho việc lưu giữ nguồn gen và hoạt động sản xuất giống của nông dân ở tỉnh An Giang. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Tạo ra dòng cá lóc bố mẹ hậu bị chất lượng, cải thiện được khả năng sinh sản, đảm bảo các thông số kỹ thuật như sau: tỷ lệ cá nuôi vỗ thành thực sinh dục đạt $\geq 75\%$; tỷ lệ cá tham gia sinh sản đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ trứng thụ tinh đạt $\geq 85\%$; tỷ lệ trứng nở đạt $\geq 80\%$. Tỷ lệ sống cá lóc giống sau 45 ngày ương đạt $\geq 45\%$. b) Đánh giá được khả năng di truyền tính trạng tăng trưởng của đàn cá chọn lọc về tăng trưởng cao hơn từ 8 - 12%; tỷ lệ phile cao hơn từ 8 - 10% so với cá lóc thông thường chưa qua chọn lọc hiện đang được nuôi ở tỉnh An Giang và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đảm bảo hiệu quả kinh tế vượt trội hơn so với mô hình nuôi cá lóc thông thường. c) Tạo ra được 5.000 con cá lóc bố mẹ hậu bị có kích cỡ trung bình đạt ≥ 500 g/con mang tính trạng di truyền tốt về tăng trưởng và sinh sản để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống cá lóc trong và ngoài tỉnh. d) Xây dựng được quy trình chọn lọc cá lóc bố mẹ hậu bị có chất lượng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Sản phẩm đàn cá lóc giao nộp: Cá lóc bố mẹ hậu bị chất lượng được chọn lọc có khối lượng đạt ≥ 500g/con với số lượng 5.000 con. Lưu ý: Việc bàn giao sản phẩm tại mục 7.2, phải có kế hoạch và lộ trình cụ thể để đơn vị tiếp nhận không bị động và đạt hiệu quả cao. - 03 quy trình công nghệ, gồm: a) Quy trình chọn lọc cá lóc bố mẹ hậu bị chất lượng; b) Quy trình ương giống cá lóc từ nguồn cá bố mẹ hậu bị chất lượng. c) Quy trình nuôi cá lóc thương phẩm từ con giống chất lượng. - Có ít nhất 01 mô hình sản xuất giống cá lóc từ nguồn cá bố mẹ được chọn lọc, áp dụng quy trình từ kết quả nghiên cứu đề tài, quy mô $\geq 0,5$ha. - Bộ tiêu bản mẫu các dòng cá lóc (G) thu thập từ các vùng sinh thái khác nhau (Việt Nam, Campuchia và Thái Lan) với số lượng 15 tiêu bản (05 mẫu/nguồn cá thu thập). - Bộ hồ sơ đăng ký giải pháp hữu ích đối với quy trình công nghệ chọn lọc cá bố mẹ hậu bị (được Cục Sở hữu trí tuệ có văn bản chấp nhận đơn hợp lệ).

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
			- Ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng Tạp chí khoa học chuyên ngành có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. - Báo cáo chuyên đề khoa học “<i>Đánh giá khả năng di truyền về tính trạng tăng trưởng của đàn cá chọn lọc và cá lóc thường đang nuôi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long</i>”. - Báo cáo đề xuất ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả đề tài. - Hỗ trợ đào tạo: 01 thạc sỹ và 03 đại học liên quan kết quả nghiên cứu đề tài. - Đào tạo, tập huấn cho ít nhất 50 cán bộ kỹ thuật, nông dân tỉnh An Giang về các quy trình công nghệ có từ kết quả nghiên cứu của đề tài cá lóc.
6	Ứng dụng công nghệ BIM và GIS cho công tác quản lý công trình giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang	1. Mục tiêu chung: Nghiên cứu đề xuất giải pháp, xây dựng được quy trình và ứng dụng thí điểm mô hình thông tin công trình bằng công nghệ BIM và GIS, nhằm góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và khai thác cơ sở dữ liệu số công trình giao thông, phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh An Giang. 1.2. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được quy trình quản lý, điều hành cho bước thiết kế, xây dựng, khai thác công trình giao thông bằng công nghệ BIM và GIS (được Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang ra văn bản xác nhận, đồng thời tuân theo các văn bản pháp luật hiện hành, đặc biệt Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ) phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh An Giang.	- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Sổ tay hướng dẫn quy trình khai thác, vận hành, bảo trì công trình giao thông ở An Giang trên nền tảng BIM và GIS; - Quy trình quản lý số công trình giao thông cho bước thiết kế, xây dựng, quản lý khai thác và vận hành ở An Giang trên nền tảng BIM và GIS; - 01 Mô hình BIM thí điểm ở bước thiết kế 1 công trình giao thông tiêu biểu tại tỉnh An Giang; - 01 Mô hình BIM thí điểm ở bước quản lý thi công xây dựng cho 1 công trình giao thông tiêu biểu tại tỉnh An Giang; - 01 Mô hình BIM và GIS thí điểm ở bước khai thác, vận hành, bảo trì cho 1 công trình giao thông tiêu biểu tại tỉnh An Giang;

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		- Xây dựng được mô hình thông tin BIM và GIS thí điểm cho 3 công trình giao thông tiêu biểu tại tỉnh An Giang (Mô hình BIM và GIS đạt tối thiểu LOD 350 gắn với hệ tọa độ quốc gia).	- 01 Chương trình Ứng dụng quản lý dữ liệu công trình tích hợp BIM và GIS phục vụ quản lý bảo trì kết cấu công trình giao thông tiêu biểu; - Đào tạo, tập huấn cho 05 - 10 kỹ thuật viên ứng dụng được mô hình BIM và GIS cho công tác quản lý công trình cầu, đường bộ tại An Giang; - 01 bài báo khoa học: Dự kiến phân tích đánh giá ưu nhược điểm của công nghệ BIM - GIS trong quản lý vận hành cho quản lý công trình giao thông. Được công bố trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước tính điểm tối đa 0,75 điểm; - Đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.

Tổng số 06 nhiệm vụ./.